TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ	*Định Hoá, ngày 17 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị Ánh T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Xóm C, xã PT, huyện ĐH, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Ôn Sỹ L, sinh năm: 1983.

Nơi ĐKHKTT: Xóm C, xã PT, huyện ĐH, tỉnh TN.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Phố N, thị trấn CC, huyện ĐH, tỉnh TN.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị Ánh T, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Xóm C, xã PT, huyện ĐH, tỉnh TN và anh Ôn Sỹ L, sinh năm: 1983. Nơi ĐKHKTT: Xóm C, xã PT, huyện ĐH, tỉnh TN. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Phố N, thị trấn CC, huyện ĐH, tỉnh TN.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị Ánh T và anh Ôn Sỹ L thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Ma Thị Ánh T và anh Ôn Sỹ L thống nhất xác định có hai con chung là Ôn Ma Văn H, sinh ngày 12/7/2010 và Ôn Hoài T, sinh ngày 23/11/2015. Khi ly chị Ma Thị Ánh T và anh Ôn Sỹ L thống nhất thoả thuận để chị Ma Thị Ánh T được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Ôn Ma Văn H, sinh ngày 12/7/2010 và Ôn Hoài T, sinh ngày 23/11/2015 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Anh Ôn Sỹ L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ôn Sỹ L, do chị Tuyết tự nguyện không yêu cầu và được anh Long nhất trí.

2.3. Về tài sản chung: Chị Ma Thị Ánh T và anh Ôn Sỹ L thống nhất tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Ma Thị Ánh T và anh Ôn Sỹ L thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng, nhà vợ: Chị Ma Thị Ánh T và anh Ôn Sỹ L thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Ma Thị Ánh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006253 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Chị Ma Thị Ánh T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự (2 bản);
- UBND thị trấn Chợ Chu (ĐKKH năm 2009);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng